

Số: 10/2008/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 22 tháng 4 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố giới hạn hành lang đường bộ,  
hành lang bảo vệ luồng đường thủy trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 186/2004/NĐ-CP, ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Xét báo cáo thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau tại Văn bản số 107/BC-STP ngày 19 tháng 10 năm 2007;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau tại Văn bản số 254/SGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục giới hạn hành lang đường bộ, hành lang bảo vệ luồng đường thủy trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*theo danh mục đính kèm*).

1. Giới hạn hành lang an toàn đối với các công trình cầu, cống và các công trình phụ trợ khác nằm trên các tuyến đường bộ được công bố tại Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ.

2. Các tuyến đường bộ, đường thủy trên địa bàn tỉnh không có trong danh mục quyết định này, thuộc địa phương nào thì giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của địa phương đó có trách nhiệm công bố giới hạn hành lang đường bộ, hành lang bảo vệ luồng đường thủy và có kế hoạch cắm mốc, quản lý, bảo trì thường xuyên theo quy định.

**Điều 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã:**

1. Sở Giao thông Vận tải Cà Mau có trách nhiệm tổ chức cắm mốc, quản lý, bảo trì và khai thác hành lang đường bộ, hành lang bảo vệ luồng đường thủy trên địa bàn tỉnh theo danh mục công bố tại Điều 1 Quyết định này và theo quy định của

pháp luật. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện; công tác phòng, chống và khắc phục hư hại của công trình do thiên tai, dịch họa gây ra; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp lấn, chiếm, làm hư hại kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải cân đối nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm và các dự án có liên quan để thực hiện công tác cấm mốc hành lang bảo vệ đường bộ, đường thủy; có kế hoạch, đề án hàng năm và định hướng 5 năm, 10 năm cho nhiệm vụ chi bảo trì đường bộ, kết cấu hạ tầng đường bộ, kể cả kinh phí giải toả hành lang an toàn đường bộ; kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho việc quản lý, bảo trì đường bộ, kết cấu hạ tầng đường bộ đảm bảo sử dụng đúng mục đích.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông Vận tải chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng hệ thống thủy lợi có liên quan đến đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng hành lang đường bộ, đường thủy để canh tác nông nghiệp đúng theo quy định.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch phát triển đô thị, kết cấu hành lang đường bộ theo thẩm quyền, tuyệt đối không cấp phép xây dựng công trình dân dụng trong phạm vi hành lang, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; kiên quyết xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm đến kết cấu hành lang đường bộ.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ của huyện, xã; tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; kiên quyết xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang đường bộ theo thẩm quyền; huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, dịch họa; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên từng địa bàn, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo tinh thần quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giao thông Vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Như điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Website tỉnh Cà Mau;
- Chuyên viên các khối;
- Lưu VP, CVXD-Th 01/VBQPPL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Phạm Thành Tươi**

**DANH MỤC GIỚI HẠN HÀNH LANG ĐƯỜNG BỘ, HÀNH LANG  
BẢO VỆ LUỒNG ĐƯỜNG THỦY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND  
ngày 22/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**I. GIỚI HẠN HÀNH LANG ĐỐI VỚI ĐƯỜNG BỘ**

TT	Tên tuyến	Cấp KT đến 2020	Từ tìm đường ra mỗi bên (HLATĐB)	
			Ngoài thị trấn, thị tứ	Trong thị trấn, thị tứ
01	Trí Phải - Thới Bình	III	24	Quy hoạch
02	Láng Trâm - Thới Bình	III	24	Quy hoạch
03	Chợ Hội - Chủ Chí	IV	14	Quy hoạch
04	Thới Bình - Tắc Thủ	III	24	Quy hoạch
05	Thới Bình - Biền Bạch	IV	14	Quy hoạch
06	Ranh Hạt - Chợ Hội	V	14	Quy hoạch
07	Cà Mau - Tắc Thủ - U Minh - Khánh Hội	III	24	Quy hoạch
08	Thới Bình - U Minh	V	14	Quy hoạch
09	Đường Kênh 29	V	14	Quy hoạch
10	Đường Kênh 11	V	14	Quy hoạch
11	Rau Dừa - Rạch Ráng	III	24	Quy hoạch
12	Tắc Thủ - Rạch Ráng - Sông Đốc	III	24	Quy hoạch
13	Tắc Thủ - Đá Bạc	III	24	Quy hoạch
14	Gành Hào – thị trấn Đầm Dơi - thị trấn Cái Nước - thị trấn Cái Đôi Vàm	III	24	Quy hoạch
15	Lương Thế Trân - Đầm Dơi	III	24	Quy hoạch
16	Trần Hưng Đạo	Đô thị	0	Quy hoạch
17	Ngô Quyền	Đô thị	0	Quy hoạch
18	Vành đai số 2	Đô thị	0	Quy hoạch
19	Nguyễn Công Trứ	Đô thị	0	Quy hoạch
20	Lê Hồng Phong	Đô thị	0	Quy hoạch

## II. HÀNH LANG LUỒNG ĐƯỜNG THỦY

### 1. Các tuyến sông do Trung ương quản lý

TT	Tên tuyến sông, kênh	Từ mép luồng vào bờ mỗi bên (HLBVL)	
		Ngoài thị trấn, thị tứ	Trong thị trấn, thị tứ
01	Kênh Quản lộ Phụng Hiệp	Theo cấp sông quản lý	5
02	Sông Trèm Trèm	Theo cấp sông quản lý	5
03	Sông Tác Thủ	Theo cấp sông quản lý	5
04	Sông Ông Đốc	Theo cấp sông quản lý	5
05	Kênh Bạc Liêu - Cà Mau	Theo cấp sông quản lý	5
06	Sông Gành Hào	Theo cấp sông quản lý	5
07	Kênh Cái Nháp	Theo cấp sông quản lý	5
08	Kênh Lương Thế Trân	Theo cấp sông quản lý	5
09	Kênh Bảy Háp Gành Hào	Theo cấp sông quản lý	5
10	Sông Bảy Háp	Theo cấp sông quản lý	5
11	Kênh Tắt Năm Căn	Theo cấp sông quản lý	5

### 2. Các tuyến sông do tỉnh quản lý

TT	Tên tuyến sông, kênh	Cấp KT đến 2020	Luồng chạy tàu	Từ mép luồng vào bờ mỗi bên (HLBVL)	
				Ngoài thị trấn, thị tứ	Trong thị trấn, thị tứ
01	Cái Tàu - Biện Nhị	IV	30	15	5
02	Kênh Thị Kẹo - Cái Đồi Vàm	IV	30	15	5
03	Sông Bàu Trầu	IV	30	15	5
04	Sông Bảy Háp	III	50	15	5
05	Sông Rạch Rập - Đầm Cùng	IV	30	15	5
06	Sông Năm Căn - Rạch Tàu	IV	30	15	5
07	Sông Rạch Gốc	III	50	15	5
08	Sông Đầm Dơi	III	50	15	5
09	Sông Đầm Chim	IV	50	15	5
10	Kênh Xáng Cống	III	30	15	5
11	Kênh Xáng Huyện Sứ	IV	30	15	5
12	Sông Cái Ngay	III	50	15	5
13	Kênh 7	IV	30	15	5